

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định.
2. Ông Nguyễn Tiến Tập.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐST - HNGĐ ngày 28/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 2, xã A, TP B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn 2, xã A, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Văn H và chị Đinh Thị H kết hôn tự nguyện với nhau ngày 22/02/2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh H và chị H về chung sống cùng nhau tại thôn 2, xã A, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2014, chị H bỏ nhà đi đâu không ai biết tin tức. Anh H đã tìm kiếm chị H ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Tháng 4/2017, anh H làm đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày

05/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, Quảng Ninh đã ra quyết định tuyên bố chị Đinh Thị H mất tích. Trong quá trình chung sống, anh H và chị H có 01 con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 29/5/2009 (hiện con chung đang ở với anh H). Anh H, chị H không có tài sản chung.

Ngày 23/10/2017, anh H làm đơn xin ly hôn chị Đinh Thị H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Ngọc A, sinh ngày 29/5/2009. Anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung giữa anh H và chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho chị Đinh Thị H tuy nhiên chị Đinh Thị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Vũ Xuân Đ là trưởng thôn 2, xã A, TP B cung cấp sự việc: anh Trần Văn H và chị Đinh Thị H là công dân cư trú tại thôn 2, xã A, TP B. Anh H và chị H chung sống với nhau sau đó phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, chị H bỏ đi không có tin tức gì và cũng không thông báo với chính quyền địa phương. Nay, anh H xin ly hôn với chị H thì ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn anh Trần Văn H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị Đinh Thị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm khoản 16 Điều 70 BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ có căn cứ chấp nhận cho anh H được ly hôn chị Đinh Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H và chị H chung sống với nhau đến năm 2014 thì chị H bỏ đi không có tin tức gì. Theo yêu cầu của anh H, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã giải quyết yêu cầu của anh H theo quy định của pháp luật và đã ra quyết định số 10/2017/QĐ - ST ngày 05/10/2017 tuyên bố chị Đinh Thị H mất tích.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đinh Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ (Các văn bản tố tụng đều được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật). Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Đinh Thị H từ năm 2008 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. HĐXX xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị H đi khỏi địa phương đã lâu, anh H và chị H sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh H, chị H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 29/5/2009. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Trần Văn H thì thấy: Kể từ khi chị H bỏ đi từ năm 2014 cho đến nay thì anh H vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Trần Ngọc A - là con chung của anh H, chị H có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh H, giao con chung cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H.

Tuyên xử:

1. Cho anh Trần Văn H. được ly hôn chị Đinh Thị H.
2. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc A, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2009 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Đinh Thị H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời chị H không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Hà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000152 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND xã A (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải